

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Ông Vui Xuân G, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Vui Xuân G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Vui Xuân G đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị L và ông Vui Xuân G có 02 con chung là Vui Xuân L1, sinh ngày 28/10/1986 và Vui Xuân T, sinh ngày 08/08/1988. Hiện nay các con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản (Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): bà Nguyễn Thị L và ông Vui Xuân G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Vui Xuân G và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà L tự nguyện nộp thay ông G số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng mà ông G phải nộp, ông G nhất trí. Tổng cộng bà Nguyễn Thị L phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001339 ngày 22/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga